

Số: 562/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 734/2026/TLST-HN ngày 25 tháng 5 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* Ông Trần Nhật K, sinh ngày 10/12/1980

Số căn cước công dân 082080007693

Địa chỉ: thường trú: Tổ A, Ấp N, xã H, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ tạm trú: M39/88A Cư xá P, KP B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Bà Phạm Thị Hồng G, sinh ngày 21/11/1981

Số căn cước công dân 087181000166

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 118/4 T, Khu phố D, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Trần Nhật K và bà Phạm Thị Hồng G tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân xã H2, huyện B, tỉnh Tiền Giang (nay là xã H, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 13/03/2006. Trong thời gian đầu cả hai sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã bất đồng quan điểm, tính tình không hoà hợp dẫn đến thiếu sự chia sẻ và quan tâm nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng sự việc không tốt hơn.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/06/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhật K và bà Phạm Thị Hồng G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Nhật K và bà Phạm Thị Hồng G không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Nhật K và bà Phạm Thị Hồng G không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Nhật K và bà Phạm Thị Hồng G không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền ông Trần Nhật K và bà Phạm Thị Hồng G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032121 ngày 22 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Nhật K và bà Phạm Thị Hồng G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 3 – TP.HCM;
- THADS TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 3 – TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang

